

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Số: **20** /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày **12** tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2024; công trình, dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày

03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2024; danh mục công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2024; công trình, dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 110 /BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2024; danh mục công trình, dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Bổ sung danh mục 19 công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2024 với tổng diện tích khoảng 86,20 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Điều chỉnh nội dung của 12 công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2024 tại Phụ lục I Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

3. Bổ sung Danh mục 03 công trình, dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 0,44 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, Tài chính, KH&ĐT, TP, NN&PTNT, Xây dựng;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh,
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.



Huỳnh Thị Chiến Hoà

Phụ lục I
DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA,
CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
*(Kèm theo Nghị quyết số **20** /NQ-HĐND ngày **12** /7/2024 của HĐND tỉnh)*

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	86,20	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột	0,01	
1	Trụ T20 (điều chỉnh) thuộc dự án Trạm biến áp 220kV Krông Ana và đầu nối	0,01	Xã Hòa Khánh
II	Thị xã Buôn Hồ	0,15	
2	Đường vào trụ sở của Viện kiểm sát mới (Đường N9)	0,15	Phường An Lạc
III	Huyện Buôn Đôn	0,02	
3	Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn và đầu nối, hạng mục: Hướng tuyến đường dây 35 kV và 22 kV đầu nối sau Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn	0,02	Xã Tân Hòa
IV	Huyện Cư Kuin	0,03	
4	Dự án, công trình xây dựng trụ điện thuộc hệ thống Đường dây 110kV TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin) - TBA 110kV Krông Pắc	0,03	Xã Ea Ktur
V	Huyện Cư M'gar	79,53	
5	Bãi chôn lấp rác thải xã Ea Kuêh	0,51	Xã Ea Kuêh
6	Đường giao thông liên xã Cư M'gar đi thôn 6, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar (bổ sung)	1,40	Các xã Cư M'gar, Quảng Hiệp
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại vị trí thửa đất số 241, tờ bản đồ số 84, xã Cuôr Đăng (Liên kế nhà sinh hoạt cộng đồng buôn Kroa B, xã Cuôr Đăng)	1,47	Xã Cuôr Đăng

STT	Hạng mục	Diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)
8	Đường giao thông liên xã Ea Tul đi Ea Đrong, huyện Cư M'gar	1,44	Các xã Ea Tul và Ea Đrong
9	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua huyện Cư M'gar)	0,77	Xã Cuôr Đăng
10	Khu dân cư đường Nguyễn Thị Minh Khai	13,52	Thị trấn Quảng Phú
11	Khu dân cư nông thôn kết hợp du lịch sinh thái xã Ea Kpam và xã Cư Mgar, huyện Cư Mgar	51,07	Các xã Cư M'gar, Ea Kpam
12	Cơ sở xử lý chất thải rắn huyện Cư Mgar	9,35	Xã Ea Mdroh
VI	Huyện Ea H'leo	0,80	
13	Cụm công nghiệp Ea Ral	0,80	Thị trấn Ea Drăng, xã Ea Ral

STT	Hạng mục	Diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)
VII	Huyện Krông Bông	0,87	
14	Trạm biến áp 110 Kv Krông Bông và đầu nối	0,87	Các xã Ea Trul, Hòa Sơn, thị trấn Krông Kmar
VIII	Huyện Krông Búk	4,09	
15	Xây dựng hoàn chỉnh Hạ tầng kỹ thuật và Đường vào công trình: Ghi công Liệt sĩ huyện Krông Búk	2,03	Xã Chư Kbô
16	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Krông Búk; hạng mục: Nhà biểu diễn 500 chỗ và Hạ tầng kỹ thuật	1,72	Xã Chư Kbô
17	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Ea Ngai (giai đoạn 1)	0,34	Xã Ea Ngai
IX	Huyện Krông Năng	0,70	
18	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường giao thông tư trường THPT Nguyễn Huệ đến thôn Tân Châu, xã Ea Tóh.	0,20	Xã Ea Tóh
19	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, mở rộng đường giao thông TDP4, thị trấn Krông Năng đi thôn Lộc Phước, xã Phú Lộc	0,50	Thị trấn Krông Năng, xã Phú Lộc

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA 12 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-HĐND
NGÀY 07/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
*(Kèm theo Nghị quyết số **20** /NQ-HĐND ngày **12** /7/2024 của HĐND tỉnh)*

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện
I	Tại Phụ lục I Nghị quyết số 42/NQ-HĐND			
40	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tại phường Tân Lập (thuộc khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục thể thao)	19,10	Phường Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
64	Cải tạo, nâng cấp khu mộ tập thể các anh hùng liệt sĩ tại Km7, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột	0,03	Phường Tân Hòa	Thành phố Buôn Ma Thuột
79	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Buôn M'Ê – Buôn niêng (giai đoạn 1)	1,90	Xã Hòa Phú	Thành phố Buôn Ma Thuột
100	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00	4,68	Xã Krông Na	Huyện Buôn Đôn
115	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	7,29	Các xã Ea Tiêu, Ea Ktur	Huyện Cư Kuin
116	Hồ chứa nước Yên Ngựa	9,66	Xã Cư Êwi	Huyện Cư Kuin
125	Dự án trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã Ea Hu, huyện Cư Kuin	0,40	Xã Ea Hu	Huyện Cư Kuin
131	Nhà văn hóa xã Ea Hu	0,44	Xã Ea Hu	Huyện Cư Kuin
171	Xây dựng móng trụ điện đường dây 110kV đầu nối đường dây 110kV Ea H'Leo - Krông Búk thuộc dự án Trang trại Phong điện Tây Nguyên - Giai đoạn 1	0,11	Xã Dliê Yang	Huyện Ea H'leo
179	Đập thủy lợi thôn 4, xã Ea Tir, huyện Ea H'Leo	8,01	Xã Ea Tir	Huyện Ea H'leo
185	Đài tưởng niệm chiến thắng Cẩm Ga - Thuận mần	0,70	Xã Dliê Yang	Huyện Ea H'leo

STT	Hạng mục	Diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện
190	Dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2	96,71	Các xã Cư Bông, Cư Yang, Cư Prông, Ea Păl, Cư Ni, Ea Ô, Cư Elang	Huyện Ea Kar
II	Nội dung điều chỉnh			
40	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tại phường Tân Lập (thuộc khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục thể thao)	24,30	Phường Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
64	Di tích lịch sử Đài tưởng niệm Liệt sỹ Mậu Thân 1968, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột; Hạng mục: Sửa chữa, tôn tạo khu mộ tập thể Liệt sỹ tại Km7	0,03	Phường Tân Hòa	Thành phố Buôn Ma Thuột
79	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Buôn M'Ê - Buôn niêng (giai đoạn 1)	1,90	Các xã Hòa Phú, Hòa Xuân	Thành phố Buôn Ma Thuột
100	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00	6,03	Các xã Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na	Huyện Buôn Đôn
115	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	7,27	Các xã Ea Tiêu, Ea Ktur	Huyện Cư
116	Hồ chứa nước Yên Ngựa	10,34	Xã Cư Êwi	Huyện Cư
125	Dự án trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã Ea Hu, huyện Cư Kuin	0,13	Xã Ea Hu	Huyện Cư Kuin
131	Dự án, công trình Nhà văn hóa và khu thể thao xã Ea Hu	0,45	Xã Ea Hu	Huyện Cư Kuin
171	Xây dựng móng trụ điện đường dây 110kV đầu nối đường dây 110kV Ea H'Leo - Krông Búk thuộc dự án Trang trại Phong điện Tây Nguyên - Giai đoạn 1	0,68	Các xã Ea Nam, Dliê Yang	Huyện Ea H'leo
179	Đập thủy lợi thôn 4, xã Ea Tir, huyện Ea H'Leo	9,00	Xã Ea Tir	Huyện Ea H'leo
185	Đài tưởng niệm chiến thắng Cầm Ga - Thuận Mần	0,85	Xã Dliê Yang	Huyện Ea
190	Dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2	124,30	Các xã Cư Bông, Cư Elang, Cư Ni, Cư Prông, Cư Yang, Ea Kmút, Ea Ô, Ea Păl	Huyện Ea Kar



Phụ lục III

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH DƯỚI 10 HÉC TA ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số **20** /NQ-HĐND ngày **12** /7/2024 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện
	Tổng	0,44		
1	Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn và đầu nối, hạng mục: Hướng tuyến đường dây 35 kV và 22 kV đầu nối sau Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn	0,006	Xã Tân Hòa	Huyện Buôn Đôn
2	Nhà máy sản xuất bê tông, gạch không nung và cầu kiện bê tông Long Phát	0,35	Xã Ea Lê	Huyện Ea Súp
3	Trạm biến áp 110 Kv Krông Bông và đầu nối	0,08	Các xã Ea Trul, Hòa Sơn, thị trấn Krông Kmar	Huyện Krông Bông